TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2021/HC-PT
Ngày: 26-01-2021
V/v: "Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Trần Đức Dương** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 49/2020/TLPT-HC ngày 26/10/2020, về việc *"Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 10-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 586/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn M - Sinh năm 1963; địa chỉ: thành phố B, tỉnh ĐắkLắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Đỗ Anh T; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt;
- Ủy ban nhân dân thành phố B;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B;

Cùng địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị Kim L - Sinh năm 1972;
- Anh Nguyễn Chí Q;

- Anh Nguyễn Chí T;

Cùng địa chỉ: 31/4/3 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Kim L là ông Đỗ Anh T trình bày:**

Năm 1984, gia đình ông Nguyễn Văn M có khai hoang được một thửa đất có diện tích 4.413,1m^2 tại Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B. Gia đình ông M đã xây nhà cấp 4 và sử dụng ổn định từ đó cho đến nay không có ai tranh chấp. Ngày 17/20/2017 Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành Quyết định số 5758/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, theo đó, hộ ông Nguyễn Văn M bị thu hồi diện tích đất 4.413,1m^2, trong đó đất trồng cây hàng năm là 4.235,2m^2 và đất trồng cây lâu năm là 177,8m^2. Theo Bảng dự toán chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 5758/QĐ – UNBD thì hộ ông Nguyễn Văn M không được hỗ trợ, bồi thường về đất với lý do đất có nguồn gốc là của Sư đoàn 470, gia đình ông M lấn chiếm đất sử dụng. Không đồng ý với Quyết định 5758/QĐ – UBND nói trên, ngày 31/12/2017, ông Nguyễn Văn M đã làm đơn khiếu nại. Ngày 26/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành Quyết định số 6594/QĐ – UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M (lần đầu) với nội dung không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B. Không đồng ý với nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ngày 29/10/2018, ông Nguyễn Văn M tiếp tục làm đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, tại Quyết định số 2398/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M lại tiếp tục không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông M và giữ nguyên Quyết định số 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B. Việc Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2398/QĐ – UBND với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông M là không đúng quy định của pháp luật và xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông M, bởi lẽ, diện tích đất 4.413, lm^2 của hộ ông M có nguồn gốc đất tự khai phá và làm nhà ở ổn định từ năm 1984, nhưng UBND thành phố B cho rằng gia đình ông M lấn chiếm đất của Sư đoàn 470 quản lý là sai sự thật và có dấu hiệu vu khống để che dấu một hành vi thu hồi đất trái pháp luật, không vì lợi ích an ninh, quốc phòng của UBND thành phố B. Từ việc xác định sai nguồn gốc đất đã dẫn đến việc tính sai mức bồi thường, hỗ trợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông M, cụ thể:

Thứ nhất: Việc UBND thành phố B áp dụng khoản 3 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 để không bồi thường diện tích đất 4.413,1m^2 của hộ ông M là cố ý không thực hiện đúng với quy định của pháp luật được quy định tại khoản 12, khoản 14 Điều 3 và Điều 75 và khoản 2 Điều 77 và Điều 79 và Điều 83, Điều 84 và khoản 1, 2 Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và điểm e khoản 2 Điều 21 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ và điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 8 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010 và Điều 3, Điều 4 Quyết định số: 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Thứ hai: căn cứ theo Mục c Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc của Bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.031.407.870 đồng của ủy ban nhân dân thành phố B. Hình thức dùng từ hỗ trợ là không thực hiện đúng với Điều 88, Điều 89 Luật đất đai năm 2013 mà ủy ban nhân dân thành phố B phải bồi thường 100% mới đúng theo quy định của pháp Luật đất đai năm 2013.

Thứ ba: căn cứ theo Mục d Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng của Bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.031.407.870 đồng của ủy ban nhân dân thành phố B hình thức dùng từ hỗ trợ là không thực hiện đúng với Điều 90 Luật đất đai năm 2013 mà ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk phải bồi thường đúng theo điểm b khoản 1 Điều 90 Luật đất đai năm 2013.

Thứ tư: Mục e hỗ trợ chế độ chính sách của Bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.031.407.870 đồng của ủy ban nhân dân thành phố B mà UBND thành phố B dùng từ hỗ trợ 30% là không đúng với điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số: 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2017; vì Ủy ban nhân dân thành phố B đã thu hồi hết diện tích đất của gia đình ông Nguyễn Văn M.

Từ những lý do trên, ông Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết các nội dung sau:

1. Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 2398/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn M;

2. Hủy toàn bộ Quyết định số: 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M;

3. Hủy một phần Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đối với phần bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn M. Buộc UBND thành phố B bồi thường toàn bộ diện tích đất 4.413,1m^2 (trong đó có 300m^2 đất thổ cư theo hạng mức được quy định theo Quyết định số 36/2014/QĐ – UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) cho hộ ông Nguyễn Văn M, bồi thường 100% giá trị nhà, vật kiến trúc, cây trồng và chế độ chính sách cho hộ ông M.

*** Tại Công văn số 4625/UBND – NNMT ngày 01/6/2020 về việc nêu ý kiến, quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn M – Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ông Y trình bày:**

- Nguồn gốc và diễn biến quá trình sử dụng đất:

Theo kết quả thẩm tra xác minh, diện tích 4.413,1m^2 đất tại tổ dân phố 7, phường T mà hộ ông Nguyễn Văn M bị thu hồi có nguồn gốc thuộc một phần diện tích 52.000m^2 đất tại phường T, thành phố B do Binh đoàn 12 giao cho Sư đoàn 470 xây dựng khu tập thể gia đình quân nhân theo Quyết định số 321/A-CB5 ngày 21/6/1988 và thuộc diện tích khu đất doanh trại Trung đoàn 45-Sư đoàn 23 ngụy trước đây do Bộ Quốc phòng giao cho Sư đoàn 470-Binh đoàn 12 quản lý từ năm 1975. Ngày 29/3/1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 354/QĐ-TTg thu hồi 103.037m^2 đất quốc phòng thuộc diện tích khu đất doanh trại do Binh đoàn 12 quản lý tại phường T, thành phố B giao cho UBND tỉnh Đắk Lắk quản lý, sử dụng theo quy hoạch của tỉnh, trong đó có phần diện tích 52.000m^2 đất do Sư đoàn 470 quản lý. Ngày 09/7/1999, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1667/QĐ-UB giao 85.407m^2 đất tại phường T, thành phố B cho UBND thành phố B quản lý, sử dụng, trong đó có phần diện tích 4.413,1m^2 đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn M.

- Việc bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố B:

Ngày 06/7/2016, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B lập biên bản kiểm kê về tài sản, đất đai và vật kiến trúc trên đất đối với hộ ông Nguyễn Văn M; theo đó, tài sản trên diện tích đất thu hồi của hộ ông M sử dụng có nhà ở, vật kiến trúc và cây cối hoa màu trên đất. Hộ ông M đã thống nhất và ký tên xác nhận. Về diện tích đất thu hồi, hộ ông M không được bồi thường về đất vì tại Biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 09/3/2017 của UBND phường T và Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã xác nhận nguồn gốc đất thu hồi của hộ ông M là đất của Sư đoàn 470 quản lý, năm 1988 ông M lấn chiếm đất sử dụng.

Ngày 17/10/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5754/QĐ-UBND về việc thu hồi 4.413,1m^2 đất nông nghiệp do ông Nguyễn Văn M lấn chiếm

để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất tại tổ dân phố 7, phường T, thành phố B.

Ngày 17/10/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5758/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất tại tổ dân phố 7, phường T, thành phố B. Hộ gia đình ông M được hỗ trợ với tổng số tiền là 1.031.407.870 đồng, gồm:

- Hỗ trợ về nhà: 259.262.731 đồng;

- Hỗ trợ về vật kiến trúc:70.262.675 đồng;

- Hỗ trợ về cây trồng:141.929.464 đồng;

- Hỗ trợ khác: 559.953.000 đồng.

- Đối chiếu quy định về các trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 đã quy định: *"Điều 82.Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây: 2. Đất được Nhà nước giao để quản lý"*.

Như vậy, diện tích 4.413,1m^2 đất thu hồi của hộ ông M do ông M tự lấn chiếm đất của Nhà nước quản lý để sử dụng, nên việc UBND thành phố B xem xét thực hiện các mức hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc và cây trồng trên đất cho gia đình ông M nêu tại Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, trú tại 31/4/3 T, phường T, thành phố B.

*** Đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố B và Chủ tịch UBND thành phố B trình bày:**

Thực hiện Quyết định phê duyệt Dự án, ngày 21/6/2016 Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND phường T tổ chức họp các hộ dân có đất bị thu hồi thông qua chủ trương, chính sách liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng Dự án.

Ngày 06/07/2016, Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố (nay là Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố) hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trong phạm vi thu hồi đất thực hiện kê khai về đất, tài sản gắn liền với đất, đồng thời phối hợp với UBND phường T thực hiện kiểm kê đất đai và

tài sản gắn liền với đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất. Sau đó tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn M. Ngày 28/06/2017 tổ chức niêm yết công khai phương án dự thảo tại UBND phường T và phát đến từng hộ dân để lấy ý kiến của các hộ.

Ngày 17/10/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5754/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn M và Quyết định số 5758/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 7 phường T, thành phố B.

- Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn M là: Đất của Sư đoàn 470 quản lý. Năm 1991 ông Nguyễn Văn M lấn chiếm đất sử dụng. Ngày 29/3/1999 Thủ tướng chính phủ đã thu hồi tại Quyết định số 354 ngày 29/3/1999 và giao địa phương quản lý. Ngày 09/07/1999 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1667/QĐ-UB về việc giao quyền sử dụng đất cho UBND thành phố B và phường T quản lý. Diện tích đo đạc thực tế thửa đất là 4.413,lm2, diện tích thu hồi để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất tại Tổ dân phố 7, phường T là 4.413,lm2 đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Hiện trạng trên đất có nhà ở.

Vậy, đất của hộ ông Nguyễn Văn M đang sử dụng thuộc khu vực đất của Sư đoàn 470 quản lý.

Căn cứ tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 64, Luật đất đai năm 2013 quy định về thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai: "Đất được Nhà nước giao đất để quản lý mà để bị lấn, chiếm"

Căn cứ khoản 3, Điều 82, Luật đất đai 2013 quy định các trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: "Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a,b,c và d khoản 1, Điều 65 của luật này"

Do đó, theo quy định trên thì đất của hộ ông Nguyễn Văn M thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất.

- Về nhà và vật kiến trúc: Đối với nhà và vật kiến trúc xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường trước thời điểm thông báo thu hồi đất thì đủ điều hỗ trợ.

Trường hợp nhà và vật kiến trúc xây dựng để mục đích sinh hoạt mà xây dựng trước ngày 1/7/2004 thì được hỗ trợ 80% giá trị, còn xây dựng sau ngày 1/7/2004 thì được hỗ trợ 60% giá trị (căn cứ theo Khoản 2 Điều 23 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

+ Trường hợp nhà và vật kiến trúc xây dựng để mục đích sản xuất nông nghiệp mà xây dựng trước ngày 1/7/2004 thì được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo chất lượng còn lại, còn xây dựng sau ngày 1/7/2004 thì được hỗ trợ 60% giá

trị bồi thường theo chất lượng còn lại (căn cứ theo Khoản 2 Điều 13 và Khoản 2 Điều 23 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

+ Đối với nhà và vật kiến trúc xây dựng trái phép được lập biên bản hành chính của các cấp thẩm quyền thì không đủ điều kiện bồi thường.

Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Về cây cối hoa màu:

Đối với cây trồng trên diện tích đất thu hồi không đủ điều kiện bồi thường về đất nếu trồng đúng mật độ quy định thì được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường và hỗ trợ 60% giá trị bồi thường đối với cây trồng ngoài mật độ quy định (căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

Đơn giá áp dụng theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, hoa màu gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Hỗ trợ chế độ chính sách: Theo Khoản 3 Điều 23 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn sống chính từ sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp đang sử dụng mà không đủ điều kiện để được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai 2013 thì được xem xét hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể. Mức hỗ trợ do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định nhưng tối đa không quá 30% giá đất nông nghiệp được bồi thường.

Ngày 20/04/2017 Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố (nay là Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố) kết hợp với UBND phường T, Tổ dân phố 7 và đại diện hộ dân xác minh nghề nghiệp của hộ ông Nguyễn Văn M là trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập chính từ đất nông nghiệp trên vị trí đất thu hồi. Do đó, hộ ông Nguyễn Văn M đủ điều kiện hỗ trợ khác (hỗ trợ 30% giá đất nông nghiệp được bồi thường).

- Tái định cư: Khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, thì hộ ông Nguyễn Văn M bị thu hồi hết diện tích nhà ở và phải di chuyển chỗ ở. Qua xác minh điều kiện nhà ở và đất ở trên địa bàn thành phố B hộ ông Nguyễn Văn M ngoài nhà ở tại vị trí đất thu hồi không có nhà ở và đất ở nào khác.

Căn cứ vào Khoản 5, Điều 7, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà có nguồn gốc do lấn, chiếm, khi Nhà nước thu hồi đất nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước giao đất ở mới có thu tiền sử dụng đất hoặc bản nhà ở tái định cư. Giá đất ở tính thu tiền sử dụng đất, giá bán nhà ở tái định cư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Vậy hộ ông Nguyễn Văn M đủ điều kiện giao 01 thửa đất ở không thông qua đấu giá và thu tiền sử dụng đất.

Như vậy, việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Văn M khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất Tổ dân phố 7, phường T, thành phố Buôn Ma Thuật là đúng theo các quy định hiện hành.

Về việc ban hành quyết định số 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M (lần đầu), ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố B như sau:

Theo biên bản xác minh nguồn gốc đất của ông Nguyễn Văn M do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B và UBND phường T lập ngày 09/3/2017 xác định: *Đất của Sư đoàn 470 quản lý. Năm 1991, ông Nguyễn Văn M lấn chiếm đất sử dụng. Ngày 29/3/1999 Thủ tướng Chính phủ đã thu hồi lại tại Quyết định số 354 và giao địa phương quản lý. Ngày 09/7/1999 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành quyết định số 1667/QĐ – UB về việc giao quyền sử dụng đất cho UBND thành phố B và phường T quản lý.*

Theo Công văn số 105a/CV – CT ngày 23/3/2018 của Công ty TNHH MTV xây dựng 470 về việc trả lời Công văn số 21/CV – GQKN của Thanh tra thành phố B nêu rõ: Căn cứ vào tài liệu còn lưu trữ…Xét đề nghị của Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 354/QĐ – TTg ngày 29/3/1999 thu hồi 103.037m^2 đất Quốc phòng quản lý tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và giao toàn bộ diện tích đất thu hồi trên cho UBND tỉnh Đắk Lắk quản lý để đưa vào sử dụng theo quy hoạch của địa phương.

Theo biên bản họp thẩm định (lần 2) công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B lập ngày 02/10/2017, ý kiến của hội đồng thẩm định: Không bồi thường, hỗ trợ về đất vì đất của hộ ông Nguyễn Văn M đang sử dụng là đất của Sư đoàn 470 quản lý trước kia, căn cứ khoản 3 Điều 82 Luật đất đai 2013.

Việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn M là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí Q và anh Nguyễn Chí T trình bày:**

Ngày 26/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành Quyết định số 6594/QĐ – UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M (lần đầu) với nội dung không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B. Không đồng ý với nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ngày 29/10/2018, ông Nguyễn Văn M tiếp tục làm đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, tại Quyết định số 2398/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M lại tiếp tục không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông M và giữ nguyên Quyết định số 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B. Việc Chủ tịch UBND thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Văn M là chưa đúng với quy định của pháp luật vì gia đình tôi đã xây nhà cấp 4 và ở sử dụng ổn định từ năm 1984 cho đến nay không có ai tranh chấp. Nhưng cho đến năm 2017 UBND thành phố B thu hồi toàn bộ diện tích đất ở của gia đình tôi ở ổn định từ năm 1984 và cho rằng gia đình chúng tôi lấn chiếm đất của Sư đoàn 470 quản lý là sai sự thật và có dấu hiệu vu khống gia đình ông Nguyễn Văn M. Để che dấu một hành vi thu hồi đất trái pháp luật của UBND thành phố B để phân lô bán nền vì lợi ích nhóm chứ không vì lợi ích an ninh Quốc phòng.

Mặt khác, cha tôi là ông Nguyễn Văn M làm đơn khiếu nại toàn bộ Quyết định số: 5758/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của ủy ban nhân dân thành phố B, nhưng không thấy Chủ tịch UBND thành phố B đề cập đến là cố ý làm sai quy của pháp luật. Vì cha tôi là ông Nguyễn Văn M đã phân tích tới 4 nội dung khi thực hiện quyền khiếu nại của công dân được Hiến pháp năm 2013 và pháp luật bảo vệ.

Thứ nhất: theo Bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.031.407.870 đồng của ủy ban nhân dân thành phố B là không bồi thường đất ở ổn định trước 15/10/1993 là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 12, khoản 14 Điều 3 và Điều 75 và khoản 2 Điều 77 và Điều 79 và Điều 83, Điều 84 và khoản 1, khoản 2 Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và điểm e khoản 2 Điều 21 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ. Vì diện tích đất 4.413,lm2 của hộ gia đình chúng tôi có nguồn gốc đất tự khai phá và làm nhà ở ổn định trước ngày 15/10/1993. Nhưng nay Ủy ban nhân dân dân thành phố B nói nguồn gốc đất của hộ gia đình chúng tôi là đất lấn chiếm áp dụng khoản 3 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 để

không bồi thường đất ở trước 15/10/1993 và đất nông nghiệp sử dụng ổn định không có tranh chấp là cố ý không thực hiện đúng với quy định của pháp luật được quy định tại khoản 12, khoản 14 Điều 3 và Điều 75 và khoản 2 Điều 77 và Điều 79 và Điều 83, Điều 84 và khoản 1, 2 Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và điểm e khoản 2 Điều 21 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ và điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 8 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010 và Điều 3, Điều 4 Quyết định số: 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Thứ hai: căn cứ theo Mục c Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc của Bảng tính chi tiết bồi thường, hồ trợ khi nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.031.407.870 đồng của ủy ban nhân dân thành phố B. Hình thức dùng từ hỗ trợ là không thực hiện đúng với Điều 88, Điều 89 Luật đất đai năm 2013 mà ủy ban nhân dân thành phố B phải bồi thường 100% mới đúng theo quy định của pháp Luật đất đai năm 2013.

Thứ ba: căn cứ theo Mục d Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng của Bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.031.407.870 đồng của ủy ban nhân dân thành phố B hình thức dùng từ hỗ trợ là không thực hiện đúng với Điều 90 Luật đất đai năm 2013 mà ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải bồi thường đúng theo điểm b khoản 1 Điều 90 Luật đất đai năm 2013.

Thứ tư: Mục e hỗ trợ chế độ chính sách của Bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất với số tiền 1.031.407.870 đồng của ủy ban nhân dân thành phố B mà UBND thành phố B dùng từ hỗ trợ 30% là không đúng với điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số: 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2017; vì ủy ban nhân dân thành phố B đã thu hồi hết diện tích đất của gia đình ông Nguyễn Văn M.

Như vậy, việc UBND thành phố B thu hồi diện tích đất là 4.147,8m^2 của ông Nguyễn Văn M nhưng không bồi thường mà chỉ hỗ trợ về đất là không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M.

Việc Chủ tịch UBND thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là lần hai với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Văn M đối với Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B là chưa thực hiện đúng với quy định của pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 100, Điều 101 Luật đất đai năm 2013, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất.

Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 62, Điều 63, Điều 64, khoản 2 Điều 66, Điều 74, Điều 82 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà Nước thu hồi đất; Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 21; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 39 Luật khiếu nại tố cáo 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP, ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2]. Tuyên xử: Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với các yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đối với phần bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn M. Buộc UBND thành phố B bồi thường toàn bộ diện tích đất 4.413,1m2 (trong đó có 300m^2 đất thổ cư theo hạng mức được quy định theo Quyết định số 36/2014/QĐ – UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) cho hộ ông Nguyễn Văn M, bồi thường 100% giá trị nhà, vật kiến trúc, cây trồng và chế độ chính sách cho hộ ông M.

- Hủy toàn bộ Quyết định số: 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Văn M;

- Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 2398/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết nội dung khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Văn M;

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11/9/2020, người khởi kiện – ông Nguyễn Văn M kháng cáo đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện:

- Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 2398/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết nội dung khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Văn M;

- Hủy toàn bộ Quyết định số: 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Văn M;

- Hủy một phần Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đối với phần bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn M. Buộc UBND thành phố B bồi thường toàn bộ diện tích đất 4.413,1m^2 (trong đó có 300m^2 đất thổ cư theo hạng mức được quy định theo Quyết định số 36/2014/QĐ – UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) cho hộ ông Nguyễn Văn M, bồi thường 100% giá trị nhà, vật kiến trúc, cây trồng và chế độ chính sách cho hộ ông M.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Người bị kiện và Người bảo vệ quyền lợi cho Người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn M yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 2398/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết nội dung khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Văn M và Quyết định số: 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Văn M; Hủy một phần Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đối với phần bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn M. Buộc UBND thành phố B bồi thường toàn bộ diện tích đất 4.413,1m^2 (trong đó có 300m^2 đất thổ cư theo hạng mức được quy định theo Quyết định số 36/2014/QĐ – UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) cho hộ ông Nguyễn Văn M, bồi thường 100% giá trị nhà, vật kiến trúc, cây trồng và chế độ chính sách cho hộ ông M.

[2.1]. Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đối với phần bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn M và buộc UBND thành phố B bồi thường toàn bộ diện tích đất 4.413,1m^2 (trong đó có 300m^2 đất thổ cư theo hạng mức được quy định theo Quyết định số 36/2014/QĐ – UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) cho hộ ông Nguyễn Văn M, bồi thường 100% giá trị nhà, vật kiến trúc, cây trồng và chế độ chính sách cho hộ ông M thì thấy:

+ Diện tích 4.413,1m^2 đất hộ ông Nguyễn Văn M đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc đất của sư đoàn 470 quản lý. Ngày 21/06/1988, Bộ Quốc phòng – Binh đoàn 12 có Quyết định số 321/A-CB5 cho thành lập khu tập thể gia đình quân nhân ở Sư đoàn 470 (kèm theo bản đồ chi tiết). Ngày 23/4/1991, Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành Quyết định của T tham mưu về vị trí đóng quân của sư đoàn 470 Binh đoàn 12 (có kèm sơ đồ). Ngày 07/6/1997, Binh đoàn 12, Sư đoàn 470 có biên bản số 338/BB về việc tạm thời bàn giao đất Quốc phòng cho địa phương quản lý (có sơ đồ kèm theo). Ngày 25/12/1998, Bộ Quốc phòng có Công văn số 4063/QP v/v giao đất Quốc phòng cho UBND tỉnh Đắk Lắk (có sơ đồ kèm theo). Ngày 29/03/1999, Chính phủ ban hành Quyết định số 354/QĐ-TTg về việc thu hồi đất Quốc phòng tại tỉnh Đắk Lắk. Ngày 12/04/1999 Bộ Quốc phòng có Công văn số 206/TCT-HC về việc bàn giao đất Quốc phòng cho địa phương. Đến ngày 09/07/1999 UBND tỉnh ĐắkLắk ban hành Quyết định số 1667/QĐ-UB về việc giao 85.407m^2 quyền sử dụng đất cho UBND thành phố B và phường T quản

lý (có sơ đồ kèm theo) trong đó có 4.413,1m^2 đất hộ ông Nguyễn Văn M đang sử dụng. Ngày 03/08/2015, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3817/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án: XDCSHT khu đất tại Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B; Ngày 17/10/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5754/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn M và Quyết định số 5758/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 7 phường T, thành phố B.

+ Ông Nguyễn Văn M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng nguồn gốc đất bị thu hồi của ông M là do gia đình ông khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1984 đến nay không có ai tranh chấp là không đúng với thực tế nói trên, còn việc ông M có đóng thuế đất cho nhà nước là vì thực tế ông M đang sử dụng diện tích đất này nên việc làm nghĩa vụ thuế là đúng theo quy định tại Điều 1 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993 thì: "Tổ chức, cá nhân sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp đều phải nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp". Như vậy, việc ông M có nộp thuế đầy đủ là không đủ cơ sở để chứng minh đất thuộc quyền sử dụng của ông M theo quy định của pháp luật. Ngoài các giấy tờ nói trên, ông M cũng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nguồn gốc đất.

+ Do diện tích đất bị thu hồi có nguồn gốc là đất Quốc phòng bị hộ ông Nguyễn Văn M lấn chiếm nên theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định các trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: "Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 (điểm đ khoản 1 Điều 64 quy định: Đất được Nhà nước giao để quản lý mà bị lấn chiếm) và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này". Do vậy, việc UBND thành phố B ban hành Quyết định 5758 không bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn M là có căn cứ.

+ Đối với nhà, vật kiến trúc, tài sản và cây trồng trên đất: Do đất của ông Nguyễn Văn M không thuộc trường hợp được bồi thường nên UBND thành phố B đã căn cứ vào Khoản 2 Điều 23 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ – UBND ngày 11/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk để bồi thường cho ông M là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với hỗ trợ chính sách: Khoản 3, Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh "...5. *Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn sống chính từ sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp đang sử dụng mà không đủ điều kiện để được bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai 2013 thì được xem xét hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể. Mức hỗ trợ do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định nhưng tối đa*

*không quá 30% giá đất nông nghiệp được bồi thường..."*đối chiếu với quy định của pháp luật thì ông M thuộc đối tượng được Nhà nước xem xét, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Tại Quyết định số 5758 thể hiện ông M đã được UBND thành phố B áp dụng mức hỗ trợ tối đa là 30% khi thu hồi đất là phù hợp.

[2.2]. Từ những căn cứ nêu trên, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đề nghị hủy một phần Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đối với phần bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn M. Buộc UBND thành phố B bồi thường toàn bộ diện tích đất 4.413,1m^2 (trong đó có 300m^2 đất thổ cư theo hạng mức được quy định theo Quyết định số 36/2014/QĐ – UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) cho hộ ông Nguyễn Văn M, bồi thường 100% giá trị nhà, vật kiến trúc, cây trồng và chế độ chính sách cho hộ ông M là có căn cứ, đúng với thực tế sử dụng đất của ông M.

[3]. Đối với yêu cầu Hủy toàn bộ các Quyết định số: 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (sau đây gọi tắt là Quyết định 6594) về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 2398/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Quyết định 2398) về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn M thì thấy:

Như đã nhận định ở trên, do diện tích đất của ông Nguyễn Văn M bị thu hồi có nguồn gốc là đất của Sư đoàn 470 nên việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6594 giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn M với nội dung không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2398 giải quyết khiếu nại (lần 2) với nội dung không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông M và giữ nguyên Quyết định số 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B là có căn cứ.

[4]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn M kháng cáo yêu cầu được xem xét lại các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn M. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Do bị bác đơn kháng cáo nên ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn M. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng: Các Điều 62, Điều 63, Điều 64, khoản 2 Điều 66, Điều 74, Điều 82 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà Nước thu hồi đất; Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

1. Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với các yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 5758/QĐ – UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đối với phần bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn M. Buộc UBND thành phố B bồi thường toàn bộ diện tích đất 4.413,1m^2 (trong đó có 300m^2 đất thổ cư theo hạng mức được quy định theo Quyết định số 36/2014/QĐ – UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk) cho hộ ông Nguyễn Văn M, bồi thường 100% giá trị nhà, vật kiến trúc, cây trồng và chế độ chính sách cho hộ ông M.

- Hủy toàn bộ Quyết định số: 6594/QĐ – UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Văn M;

- Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 2398/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết nội dung khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Văn M;

2. Án phí hành chính phúc thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.00 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0015476 ngày 22/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3**.** Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến